

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 38/2018/HS - ST
Ngày 29 - 11 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Đoàn Hữu L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1970, tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn P (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ Đinh Thị N và 01 con là Đoàn Hữu T, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2000. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 28 tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1938; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Quốc V, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn V, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28 tháng 7 năm 2018, Đinh Văn V gọi điện thoại rủ Đoàn Hữu L đi uống rượu ở nhà anh Nguyễn Chí H tại xóm 1, thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Khi đang uống rượu ở phòng khách của nhà anh H thì xảy ra cãi vã, xô đẩy nhau giữa anh H và L, sau đó anh H đuổi L ra khỏi nhà. Do tức giận nên L đã về nhà lấy 01 con dao rồi đi bộ đến đứng trước cổng nhà anh H và gọi anh H ra và nói với giọng thách thức: “Mi thích chi thì ra đây”. Anh H đi ra đứng đối diện với L, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, anh H thấy L cầm dao ở tay phải, đứng cách mình khoảng 50 cm nên nói: “Tau thách mi đâm”. Lập tức, L đâm thẳng một nhát trúng vào vùng bụng của anh H, sau đó H rút dao ra cầm ở tay. Ông Nguyễn Hữu K - bố của anh H - đang đứng trước nhà (cạnh nhà anh H) thấy vậy vội chạy tới lấy dao trên tay của L vứt xuống ruộng nước bên đường. Lúc đó thấy anh H máu chảy ra từ vết thương ở vùng bụng rất nhiều nên L cùng anh V và anh Đinh Quốc V (nhà đối diện nhà anh H) đã băng bó vết thương cho anh H. Sau đó L và anh V đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, rồi chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới từ ngày 28 tháng 7 năm 2018 đến ngày 06 tháng 8 năm 2018 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Chí H là 40%.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 con dao có kích thước 19.8 cm x 2.4 cm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Chí H số tiền là 15.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, cam kết không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 34/VKSTXBĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Đoàn Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn Hữu L, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Đoàn Hữu L từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo nên không có tranh luận gì.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Hữu L đã hoàn toàn thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do mâu thuẫn cá nhân với anh Nguyễn Chí H vào chiều ngày 28 tháng 7 năm 2018 nên bị cáo đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm để đâm vào vùng bụng anh H gây tổn thương cho cơ thể anh H là 40%. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại; những người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đoàn Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trong địa bàn và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi nhưng vì bản tính nóng nảy, thiếu kiềm chế nên khi xảy ra mâu thuẫn đã sử dụng hung khí nguy hiểm, có độ sát thương cao để hành hung người bị hại. Ngày 08 tháng 8 năm 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Hành vi và thái độ này của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật cao. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại theo sự thỏa thuận của người bị hại; đồng thời, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại Nguyễn Chí H đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh H toàn bộ chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích mà bị cáo đã gây ra cho anh H với số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho anh Nguyễn Chí H. Xét sự thỏa thuận đó giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B vật chứng là 01 con dao có kích thước 19.8 cm x 2.4 cm. Xét thấy, đây là vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Đoàn Hữu L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Hữu L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có kích thước 19.8 cm x 2.4 cm. Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữ ở Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 08 tháng 11 năm 2018.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Hữu L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

